

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21.3.2024

V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cơ

2. Ông Nguyễn Công Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ A, P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình P - sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ A, P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Chí L - Sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10 tháng 8 năm 2023, Bản tự khai ngày 23 tháng 01 năm 2024 và phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Chí L đăng ký kết hôn vào năm 2013; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, sau đó bà T và ông L đã phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015.

Đến cuối năm 2021, bà T quen biết với ông Nguyễn Đình P. Từ tháng 01 năm 2022, hai người chung sống với nhau như vợ chồng và bà T có thai. Đến ngày 13 tháng 12 năm 2022, bà T sinh con gái tại Bệnh viện Đ (*Theo Giấy chứng sinh số 31, quyển số 57*).

Bà T đã được Toà án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam giải quyết cho ly hôn với ông Lê Chí L theo Bản án số 208/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022.

Đến ngày 19 tháng 7 năm 2023, bà T và ông Nguyễn Đình P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Do quy định “con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân” nên bà T chưa làm được giấy khai sinh cho con.

Để đảm bảo quyền lợi cho con, bà T yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Đình P là cha của con do bà T sinh ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Giấy chứng sinh số 31, quyển số 57 ngày 13 tháng 12 năm 2022, nơi cấp: Bệnh viện Đ.

* Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 01 năm 2024 và tại phiên toà, bị đơn - ông Nguyễn Đình P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2022 và có chung 01 (*Một*) con sinh ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Bệnh viện Đ. Ngày 19 tháng 7 năm 2023, ông và bà T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn như bà T trình bày.

Ông đồng ý với kết luận giám định ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng và đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Lê Chí L không có ý kiến gửi đến Toà án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại phiên toà, ông L vắng mặt lần hai, không có lý do

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự tại Mục 3 Chương XIV Bộ Luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 90, 91 và 92 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp về xác định cha cho con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Lê Chí L vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Chí L kết hôn vào năm 2013; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đến ngày 29 tháng 9 năm 2022, bà T đã được Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc giải quyết cho ly hôn với ông Lê Chí L theo Bản án số 208/2022/HNGĐ-ST. Trong thời hạn 300 ngày, kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân với ông L, bà T đã sinh con ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Giấy chứng sinh số 31, quyển số 57 ngày 13 tháng 12 năm 2022, nơi cấp: Bệnh viện Đ.

Theo lời trình bày của bà T, được ông Nguyễn Đình P thừa nhận: Bà T và ông P đã chung sống từ tháng 01 năm 2022 và có con chung ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Bệnh viện Đ.

Tại Kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thì: Cháu bé ghi do bà Nguyễn Thị T sinh ngày 13 tháng 12 năm 2022 là con đẻ của bà Nguyễn Thị T với ông Nguyễn Đình P.

Căn cứ lời trình bày của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Đình P, phù hợp với Kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, xác định ông Nguyễn Đình P là cha của con do bà Nguyễn Thị T - sinh ngày 13 tháng 12 năm 2022.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] □n phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đình P phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí giám định ADN 11.446.500 đồng (*Mười một triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm đồng*) bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu (*Đã nộp và chi xong*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 88, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147, khoản 1 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Đình P về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Xác định ông Nguyễn Đình P - sinh năm 1995, Căn cước công dân số 048095001131 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09 tháng 8 năm 2021, là cha của con do bà Nguyễn Thị T sinh ngày 13 tháng 12 năm 2022 theo Giấy chứng sinh số 31, quyền số 57, nơi cấp: Bệnh viện Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Đình P phải chịu.

Chi phí giám định ADN 11.446.500 đồng (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm đồng) bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu (Đã nộp và chi xong).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trình hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy